

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHÁT TRIỂN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Ngọc Tâm

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Email: tamntn@tdmu.edu.vn

Article history

Received: 13/02/2022

Accepted: 21/3/2022

Published: 20/4/2022

Keywords

Solutions, curriculum development, curriculum implementation, preschool education programs

ABSTRACT

Designing and implementing an educational program is of great significance in creating favourable conditions and opportunities for children to systematically form knowledge and skills and develop fundamental psychological and physiological functions, competencies, qualities as well as aged-based life skills to solve practical problems by applying learnt knowledge. Through analyzing the current situation, the article proposes some solutions to improve the quality of preschool education program development in Binh Duong province; thus, teachers can design lessons from experience and make appropriate adjustments in the organization and implementation of childcare and education programs. The planning of program implementation should be based on preschool teachers' observations and children's needs and interests.

1. Mở đầu

Hiện nay, ngành Giáo dục đã từng bước và quyết liệt thực hiện các giải pháp để đổi mới toàn diện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả cấp học với phương châm “lấy HS làm trung tâm”, chú trọng phát triển con người để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước (Bộ GD-ĐT, 2021b). Cụ thể: trao quyền chủ động cho cơ sở giáo dục mầm non (GDMN), GV trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung, phương pháp giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của cơ sở GDMN, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường (Bộ GD-ĐT, 2021a). Vì thế, CBQL và GV mầm non cần vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong việc thiết kế, phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình GDMN phù hợp bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, công tác phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình GDMN tại một số trường mầm non tỉnh Bình Dương còn cứng nhắc, chưa đồng bộ trong việc tiếp cận và xây dựng kế hoạch chủ đề theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” và quan điểm tích hợp theo chủ đề.

Bài báo này nghiên cứu thực trạng việc tiếp cận quan điểm đổi mới của cán bộ quản lý và GV mầm non trong việc phát triển Chương trình GDMN như xây dựng kế hoạch chủ đề (xác định mục tiêu, xây dựng mạng nội dung, mạng hoạt động, kế hoạch tuần, kế hoạch ngày,...) và cách thức tổ chức thực hiện Chương trình GDMN tại một số trường mầm non trên địa bàn tỉnh Bình Dương; từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình GDMN tại tỉnh Bình Dương.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm về phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non

Có nhiều cách hiểu khác nhau về Chương trình GDMN như “Chương trình GDMN là bản kế hoạch cho phép trẻ được đạt tới những kết quả mong muốn; chương trình là nội dung giảng dạy của GV, là những gì trẻ cùng GV tạo ra, là những cái mà trẻ học được; chương trình là tất cả những gì diễn ra ở trên lớp trong suốt quá trình sinh hoạt của cô và trẻ; chương trình là thời gian biểu; chương trình là mục đích, mục tiêu giáo dục” (Nguyễn Thị Hòa, 2017).

Chương trình GDMN là đề cương về kế hoạch sự phạm tổng thể, hệ thống các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non trong một khoảng thời gian xác định, trong đó có những thành phần cơ bản cấu thành có liên quan chặt chẽ và ảnh hưởng lẫn nhau bao gồm mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá (Nguyễn Thị Cẩm Bích, 2015). Mục tiêu của Chương trình GDMN là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một (Bộ GD-ĐT, 2016). Theo đánh giá của các nhà chuyên môn, Chương trình GDMN sau khi được sửa đổi, bổ sung một số nội dung là chương trình có tính khoa học và tiến bộ từ trước đến nay (Đặng Hồng Phong, 2017).

Thuật ngữ “phát triển chương trình” tương đương với thuật ngữ tiếng Anh là Curriculum Development. Thuật ngữ này đôi lúc cũng được thay thế cho thuật ngữ Curriculum making hay Curriculum design, tức là làm chương trình, xây dựng chương trình hay thiết kế chương trình. Phát triển chương trình giáo dục được hiểu là quá trình nghiên cứu, thiết kế, xây dựng và quản lý chương trình GD-ĐT cho một bậc học, ngành học. Việc phát triển chương trình giáo dục theo nghĩa này có thể tương đương với việc nghiên cứu, xây dựng một chương trình hoàn toàn mới (Nguyễn Thị Thu Hiền, 2012).

Phát triển chương trình được hiểu là quá trình lên kế hoạch và thực thi chương trình cho một lớp học/môn học cụ thể do GV đảm nhận; phát triển chương trình là sự điều chỉnh, bổ sung, thay đổi chương trình học chương trình hoạt động của người học/của trẻ dựa trên kết quả quan sát, đánh giá người học/đánh giá trẻ trong các hoạt động; phát triển chương trình là một quá trình liên tục phát triển và hoàn thiện chương trình GD-ĐT hoà quyện trong quá trình giáo dục nói chung, quá trình chăm sóc giáo dục trẻ nói riêng, để làm cho chương trình trở nên có ý nghĩa hơn, có hiệu quả hơn đối với sự phát triển nhân cách của người học/ của trẻ nhỏ (Nguyễn Thị Thu Hiền, 2012).

Từ cách hiểu về phát triển chương trình như trên, trong phạm vi bài báo này, tác giả cho rằng phát triển Chương trình GDMN là một quá trình liên tục và chịu sự chi phối bởi nhiều yếu tố khác nhau; trước hết phát triển và tổ chức Chương trình GDMN nhằm đáp ứng quan điểm chung về đổi mới, phát triển giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Từ chương trình khung (Chương trình GDMN), mỗi trường tự xây dựng và phát triển chương trình giáo dục cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của trường mình nhưng phải đảm bảo thực hiện được mục tiêu đã đề ra.

Cán bộ quản lý, GV mầm non cần nắm rõ những bước phát triển chương trình giáo dục để vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào việc phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình GDMN cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trường lớp, phù hợp với trẻ nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.2. *Vài nét về thực trạng việc phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non tại tỉnh Bình Dương*

Tác giả thực hiện khảo sát thực trạng phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình GDMN tại tỉnh Bình Dương qua điều tra bằng phiếu hỏi và trao đổi với hơn 160 GV mầm non tại một số trường mầm non thuộc tỉnh Bình Dương: 100 GV mầm non thuộc TP. Thủ Dầu Một, TP. Thuận An, TP. Dĩ An, thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên và 60 GV huyện Dầu Tiếng, Phú Giáo. Thời gian thực hiện khảo sát vào tháng 4/2021. Tác giả thu được kết quả sau:

Bảng 1. Đối tượng tham gia xây dựng và phát triển Chương trình GDMN

| STT | Tiêu chí | Số phiếu | Tỉ lệ (%) |
|-----|--------------------------|----------|-----------|
| 1 | GV mầm non phụ trách lớp | 10/160 | 6,25 |
| 2 | GV là khối trưởng | 59/160 | 36,87 |
| 3 | Hiệu phó chuyên môn | 75/160 | 46,87 |
| 4 | Hiệu trưởng | 16/160 | 10 |

Bảng 1 cho thấy, có hơn 46% GV mầm non cho rằng hiệu phó chuyên môn tham gia xây dựng, phát triển chương trình, xây dựng các chủ đề lớn trong năm học, xác định mục tiêu - mạng nội dung - mạng hoạt động cho chủ đề lớn, dựa vào chủ đề lớn này GV mầm non thiết kế chủ đề nhánh phù hợp với trẻ ở nhóm/ lớp. Gần 37% GV mầm non cho rằng việc xây dựng mục tiêu, mạng nội dung, mạng hoạt động chủ đề nhỏ là do khối trưởng xây dựng, dựa vào kế hoạch khối trưởng, GV mầm non lựa chọn đề tài và xây dựng kế hoạch hoạt động. Chỉ có 6,25% GV mầm non được phát triển chương trình do nhóm/lớp mình phụ trách. Điều này cho thấy, GV mầm non chưa có cơ hội xây dựng, phát triển Chương trình GDMN và lựa chọn chủ đề phù hợp với nhu cầu hứng thú của trẻ trong nhóm/ lớp mình phụ trách.

Bảng 2. GV mầm non gặp khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục

| STT | Tiêu chí | Số phiếu | Tỉ lệ (%) |
|-----|---------------------------------------|----------|-----------|
| 1 | Phát triển thể chất | 60/160 | 37,5 |
| 2 | Phát triển nhận thức | 53/160 | 33,12 |
| 3 | Phát triển ngôn ngữ | 13/160 | 8,13 |
| 4 | Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội | 15/160 | 9,38 |
| 5 | Giáo dục thẩm mỹ | 19/160 | 11,87 |

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy, có 37,5% GV mầm non gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện hoạt động giáo dục thuộc lĩnh vực thể chất vì số lượng trẻ trong lớp đông, phòng học chật, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho lĩnh vực này còn thiếu như phòng học giáo dục thể chất, sân chơi hẹp, đa số được bê tông hóa ảnh hưởng đến độ

an toàn tuyệt đối cho trẻ, trang thiết bị ngoài trời còn hạn chế, một số dụng cụ thể dục trong lớp như thang leo, đích ném thẳng đứng, cầu thăng bằng, ống dài 1,5mx0,6m bò chui... chưa được trang bị đầy đủ.

Có 33,12% GV mầm non gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện hoạt động giáo dục thuộc lĩnh vực nhận thức, phần lớn GV mầm non gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức hoạt động khám phá khoa học và tìm hiểu môi trường xã hội theo hướng trải nghiệm, tổ chức các hoạt động tham quan - khám phá ngoài trường; phần lớn khó khăn này do điều kiện cơ sở vật chất của một số trường còn hạn chế. Điều này cho thấy, điều kiện cơ sở vật chất của một số trường mầm non chưa đủ đáp ứng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Qua trao đổi trực tiếp với GV mầm non và tham khảo một số kế hoạch chủ đề của GV mầm non, chúng tôi thấy đa số GV mầm non đều xây dựng được mục tiêu chủ đề cho trẻ mầm non theo 5 lĩnh vực: nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, xây dựng mạng nội dung, mạng hoạt động phù hợp với chủ đề. Tuy nhiên, nhiều GV mầm non còn gặp khó khăn trong việc xây dựng mục tiêu giáo dục chủ đề nhỏ như xác định mục tiêu chủ đề chưa dựa vào thang đo nhận thức Bloom, chưa bám sát vào mục tiêu và kết quả mong đợi cuối độ tuổi trong Chương trình GDMN; xây dựng mạng nội dung chủ đề nhỏ có những nội dung lặp đi lặp lại và còn chồng chéo nhau giữa các độ tuổi; xây dựng mạng hoạt động chưa thể hiện tính tương thích giữa mục tiêu, nội dung và hoạt động, có một số hoạt động chưa bám sát vào kết quả mong đợi cuối độ tuổi trong Chương trình GDMN; kế hoạch chủ đề nhánh chưa đảm bảo tính khoa học và quan điểm tích hợp chủ đề: mở chủ đề, khám phá chủ đề, đóng chủ đề; xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục chưa đáp ứng nhu cầu và hứng thú của trẻ trong nhóm/lớp. Điều này cho thấy, GV mầm non còn hạn chế trong việc tiếp cận xây dựng kế hoạch chủ đề theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” và theo hướng tích hợp chủ đề.

2.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non tại tỉnh Bình Dương hiện nay

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà, GDMN cũng đang cố gắng tiếp cận với trình độ của các nước tiên tiến. Dạy học mầm non cũng cần có sự bổ sung đổi mới thích ứng với điều kiện mới, thay đổi mới. Chương trình GDMN được lồng ghép, đan cài một cách khoa học, hợp lý nhằm giúp trẻ phát triển thể chất, nhận thức, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ nhằm hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách (Huỳnh Thị Thuý Trang, 2019). Để nâng cao chất lượng phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình GDMN tại tỉnh Bình Dương, tác giả đưa ra một số giải pháp như sau:

- *Đổi mới công tác quản lý phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình GDMN*: Hiệu trưởng thống nhất các biện pháp quản lý phát triển chương trình với phó hiệu trưởng; Sắp xếp, phân công công việc cho phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn đến GV mầm non tùy theo khả năng của họ; Chỉ đạo phát triển Chương trình GDMN một cách linh hoạt, từng bước cụ thể hoá Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện trường, nhóm/lớp và đối tượng trẻ nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được mục tiêu đã đề ra và dựa trên nhu cầu, hứng thú và phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ. Mặt khác, hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp và trang bị mới một số đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị cần thiết nhằm thỏa mãn nhu cầu và hứng thú của trẻ trong các hoạt động giáo dục tại nhóm/lớp.

Ban Giám hiệu trường mầm non căn cứ trình độ, năng lực, kinh nghiệm của GV, có thể cho phép GV xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào quá trình tổ chức thực hiện chương trình. Tạo điều kiện cho GV mầm non quan sát, tương tác với trẻ nhiều hơn, giúp GV lựa chọn chủ đề lớn, chủ đề nhỏ, mục tiêu, nội dung chủ đề, phương pháp giáo dục phù hợp với nhu cầu hứng thú, khả năng nhận thức của trẻ tại nhóm/ lớp.

Ban Giám hiệu hướng dẫn GV chủ động xây dựng tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ, điều kiện nhóm/ lớp bằng cách tiếp cận với phương pháp giáo dục tiên tiến. Trên cơ sở vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, cán bộ quản lý đổi mới tư duy quản lý trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của mỗi cơ sở GDMN, mỗi nhóm lớp mầm non, nhằm thực hiện Chương trình GDMN khoa học, hiệu quả, sáng tạo.

- *Bồi dưỡng GV năng lực phát triển và tổ chức thực hiện chương trình một cách linh hoạt phù hợp với từng địa phương*: Phòng Giáo dục tổ chức tập huấn, mở lớp tập trung, mời cán bộ giảng viên GDMN về giảng chuyên đề phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình GDMN; bồi dưỡng thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, bồi dưỡng thông qua hội thi của GV và của trẻ; thường xuyên dự giờ, thao giảng hoặc thông qua kiểm tra góp ý kế hoạch soạn giảng của GV, đóng góp các ý kiến chuyên môn, từ đó nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực xây dựng tổ chức thực hiện Chương trình GDMN một cách khoa học và sáng tạo.

Tăng cường công tác bồi dưỡng GV mầm non tiếp cận phương pháp giáo dục tiên tiến như dạy học theo hướng trải nghiệm, dạy học theo dự án, dạy học theo mô hình Montessori, Reggio Emilia, High Scope,... giúp GV mầm

non vận dụng phương pháp dạy học tiên tiến vào việc thiết kế các hoạt động giáo dục nhằm phát huy tối đa sự hứng thú, tích cực và năng lực của cá nhân trẻ.

Để thực hiện có hiệu quả việc phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình GDMN trong nhà trường, cán bộ quản lý cần thống nhất chỉ đạo chương trình bồi dưỡng thường xuyên các chuyên đề mà GV mầm non còn đang hạn chế, chẳng hạn: nhóm GV mầm non hạn chế về tổ chức hoạt động giáo dục thì nhà trường mở lớp bồi dưỡng về tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm; nhóm GV hạn chế về công tác đánh giá trẻ thì nhà trường tổ chức bồi dưỡng về các phương pháp và kỹ năng đánh giá trẻ..., nhà trường không nên tổ chức bồi dưỡng một cách đại trà như hiện nay.

Tổ chức cho GV tham quan học tập các trường mầm non đã và đang thực hiện việc phát triển, tổ chức thực hiện Chương trình GDMN theo hướng tích hợp chủ đề, từ đó GV rút kinh nghiệm và vận dụng một cách linh hoạt, hợp lý vào thực tiễn. Có như thế, GV mầm non có cơ hội phát huy năng lực tư duy khoa học, năng lực thiết kế các hoạt động và sáng tạo trong công việc. Chính điều này, tạo điều kiện cần thiết cho GV phát huy năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục thỏa mãn nhu cầu, hứng thú nhằm khơi dậy tiềm năng ở mỗi trẻ.

- *Quán triệt việc xây dựng mục tiêu chủ đề bám sát mục tiêu và kết quả mong đợi ở từng lĩnh vực giáo dục trong Chương trình GDMN:* Từ mục tiêu chung của nhà trường, trên cơ sở mục tiêu, kết quả mong đợi ở từng độ tuổi quy định trong Chương trình GDMN và khả năng cụ thể của trẻ các khối, lớp GV xác định mục tiêu cho từng khối, lớp. Căn cứ trên kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học, GV xác định mục tiêu, kiến thức, kỹ năng và thái độ sẽ hình thành cho trẻ theo 5 lĩnh vực phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm - xã hội. Xác định mục tiêu của chủ đề là dự kiến trước kết quả mong đợi cần đạt được trên trẻ sau khi khám phá xong chủ đề đó. Vì vậy, GV không nên đưa quá nhiều mục tiêu trong một chủ đề mà cần chú ý phát triển các kỹ năng ở các lĩnh vực phát triển phù hợp với chủ đề và lựa chọn các mục tiêu sao cho đảm bảo tính phát triển từ dễ đến khó, từ gần đến xa, các mục tiêu này sẽ được phát triển ở các chủ đề tiếp theo.

GV cần xác định mục tiêu giáo dục chủ đề trên cơ sở bám sát mục tiêu Chương trình GDMN và kết quả mong đợi ở từng lĩnh vực giáo dục theo từng độ tuổi; tìm hiểu thực tiễn vốn kinh nghiệm của trẻ trong nhóm/lớp, năng lực nhận thức của cá nhân trẻ liên quan đến chủ đề; các mục tiêu cần cụ thể hóa, vừa sức, phù hợp với độ tuổi, nhằm giúp trẻ từng bước đạt được mục tiêu giáo dục ở cuối độ tuổi (Trần Thị Ngọc Trâm và cộng sự, 2017). Mặt khác, xây dựng mục tiêu chủ đề cần thể hiện từng mức độ nhận thức của trẻ bằng cách dựa vào thang nhận thức của Bloom, cụ thể dựa vào bảng động từ phân loại mức độ về kiến thức, kỹ năng, thái độ của Bloom. Tuy nhiên, đối với trẻ mầm non thì GV có thể xác định mục tiêu đánh giá ở mức độ 2 hoặc mức độ 3 của thang Bloom.

- *Triển khai, hướng dẫn GV mầm non xây dựng kế hoạch chủ đề đảm bảo tính khoa học và theo hướng tích hợp chủ đề:* GV mầm non tự lựa chọn các chủ đề lớn và các chủ đề nhỏ được thực hiện ở nhóm/lớp. Lựa chọn chủ đề phải xuất phát từ trẻ, nghĩa là GV lựa chọn chủ đề dựa trên sự quan tâm, hứng thú kinh nghiệm của trẻ, làm cho chương trình có độ linh hoạt cao, phát huy được sự sáng tạo chủ động của GV. GV có thể chủ động đưa ra chủ đề gợi ý trong chương trình và hướng dẫn thực hiện chương trình nhằm đạt được một mục tiêu giáo dục nhất định nào đó, để tạo ra sự hứng thú ở trẻ, tránh sự áp đặt, GV nên giới thiệu trước với trẻ ý tưởng chính của chủ đề, cho phép trẻ tham gia xây dựng mạng nội dung cũng như các hoạt động mà trẻ thích; ngoài ra GV có thể lựa chọn chủ đề xuất phát từ những sự kiện, hiện tượng diễn ra xung quanh trẻ.

Xây dựng kế hoạch theo hướng tích hợp chủ đề, nghĩa là đầu tiên GV mở chủ đề nhằm tạo sự chú ý, quan tâm và kích thích sự hứng thú của trẻ đối với nội dung chủ đề. Tiếp theo, GV tổ chức hoạt động để trẻ khám phá chủ đề thông qua trả lời các câu hỏi và giải quyết các vấn đề đặt ra trong bản lập kế hoạch như hoạt động tham quan, quan sát, thảo luận, trò chuyện, phỏng vấn, tìm hiểu qua sách, tranh ảnh, khám phá trực tiếp thông qua thực hành, thí nghiệm, lao động... Trong mỗi chủ đề, GV xác định và xây dựng kế hoạch cho các hoạt động chính, coi đó là những hoạt động cơ bản tạo cơ hội cung cấp, củng cố kinh nghiệm, làm tăng sự tò mò, hứng thú, hài lòng ở trẻ, tạo những động cơ mới để phát triển chủ đề. Sau cùng là đóng chủ đề nhằm tổng kết những gì trẻ đã khám phá, trải nghiệm, tìm hiểu về chủ đề sau một thời gian nhất định nhằm gây ấn tượng và khắc sâu hơn những kiến thức và tình cảm của trẻ về chủ đề đã qua. Từ đó, tạo cho trẻ sự hào hứng, tự tin, tự hào về những gì mà mình đã làm được, kích thích nhu cầu muốn tìm hiểu, khám phá những chủ đề tiếp theo.

- *Khuyến khích GV lựa chọn nội dung, xác định mục tiêu cần đạt, xây dựng một số hoạt động ở mức độ cao hơn so với khả năng hiện có của trẻ:* Việc lựa chọn nội dung, xác định yêu cầu cần đạt, sử dụng các phương pháp giáo dục thể hiện trong kế hoạch phải ở mức độ cao hơn so với khả năng hiện có của trẻ, hướng vào “vùng phát triển gần nhất”, khuyến khích trẻ có thái độ, tích cực, tìm tòi, khám phá và đạt được những tiến bộ mới. Vùng phát triển gần

nhất đặc trưng bởi sự khác biệt giữa khả năng mà trẻ có thể tự giải quyết và cái mà trẻ sẽ làm được với sự giúp đỡ của GV. Điều hôm nay trẻ làm được với sự giúp đỡ của người lớn thì ngày mai có thể tự làm một mình. Trong các hoạt động khám phá khoa học, trẻ được học cách quan sát, phân tích những hiện tượng sự vật cụ thể và đưa ra những kết luận chung theo kiểu tư duy quy nạp. Với chủ đề “Các hiện tượng tự nhiên” trẻ được học từ những định luật, quy luật để rút ra những phán đoán và lời giải cho từng tình huống cụ thể theo kiểu tư duy diễn dịch vài hiện tượng về nước bốc hơi khi gặp nhiệt, trẻ sẽ suy luận về vòng tuần hoàn của nước. Hoặc trẻ sử dụng các kiến thức về trạng thái của nước để giải thích cho hiện tượng hơi nước ngưng tụ sau khi bịt túi nilon. Với chủ đề “Thế giới thực vật” trẻ được trải nghiệm làm rượu nho, khám phá sự đổi màu của bắp cải tím, sự chuyển màu của hoa cẩm chướng, trải nghiệm gieo hạt và theo dõi sự nảy mầm của hạt... GV mầm non tạo điều kiện cho trẻ tham gia trực tiếp vào các hoạt động trải nghiệm, tình huống trải nghiệm. Sẽ không có những bài tập, chỉ là học thuộc lòng, ghi nhớ và trả bài như các lối học truyền thống. Mà thay vào đó, trẻ phải vận dụng kiến thức để hướng đến giải quyết vấn đề, sáng tạo và đổi mới. Trẻ rút ra kinh nghiệm cho bản thân như học kiến thức và kinh nghiệm mới, tạo ra những hiểu biết mới.

- *Thực hiện công tác kiểm tra, rút kinh nghiệm và đề ra hướng khắc phục cho chủ đề sau:* Việc đánh giá chương trình không chỉ chờ đến giai đoạn kết thúc chương trình mới thực hiện mà được thực hiện chính trong quá trình tổ chức thực thi. Chẳng hạn, ngay cả khi thực thi chương trình cụ thể, GV mầm non tự nhận ra những hạn chế của chương trình, từ đó GV điều chỉnh và hoàn thiện chương trình cho phù hợp với thực tiễn.

Sau khi phát triển chương trình, xây dựng kế hoạch thực hiện chủ đề, kế hoạch được đưa vào thực hiện và được đánh giá về tính hợp lý và tính khả thi của chương trình. Cán bộ quản lý thường xuyên dự giờ, dự thao giảng nhằm xem xét các mục tiêu đặt ra có thực sự phù hợp và khả thi trong điều kiện nhóm/lớp hay không? Các nội dung được lựa chọn có đảm bảo đáp ứng được mục tiêu đặt ra hay không? Việc tổ chức môi trường giáo dục như vậy có phù hợp không? Có hỗ trợ thiết thực cho các hoạt động của cô và trẻ không? Những hình thức và thời gian dự kiến nêu ra trong kế hoạch có hợp lý không? Điều này được trả lời từ chính kết quả tổ chức các hoạt động của GV mầm non, những biểu hiện của trẻ, phản ánh từ phía phụ huynh trẻ, đánh giá từ Ban Giám hiệu nhà trường. Trên cơ sở kết quả sau khi tổ chức thực hiện, chương trình có thể được điều chỉnh và điều chỉnh lại kế hoạch hợp lý và phù hợp với thực tiễn hơn.

3. Kết luận

Như vậy, việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình là cơ sở GV mầm non tự đánh giá chất lượng tổ chức thực hiện chương trình và là cơ sở đánh giá sự phát triển, sự tiến bộ của trẻ. Từ đó, GV có thể rút ra bài học kinh nghiệm và có những điều chỉnh phù hợp trong công tác tổ chức thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, GV mầm non phải dựa trên kết quả quan sát trẻ, dựa trên nhu cầu, hứng thú và năng lực nhận thức của trẻ. Điều đó sẽ giúp trẻ hình thành những kiến thức và kỹ năng một cách có hệ thống, phát triển những năng lực chung và các kỹ năng sống cần thiết nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong chương trình. GV mầm non trực tiếp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình tại nhóm lớp đáp ứng nhu cầu và hứng thú của trẻ trong quá trình chăm sóc, giáo dục sẽ tạo điều kiện cho mỗi trẻ được hoạt động tích cực.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2016). *Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non* (ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2021a). *Báo cáo Hội nghị tổng kết năm học 2020-2021 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non ngày 18/8/2021*.
- Bộ GD-ĐT (2021b). *Công văn số 2387/BGDĐT-GDMN ngày 09/6/2021 về triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung và Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo*.
- Đặng Hồng Phong (2017). Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng Giáo dục mầm non Việt Nam trong thời kì hội nhập quốc tế. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12*, 130-132.
- Huỳnh Thị Thuỳ Trang (2019). Tổ chức hoạt động giáo dục hướng đến phát triển toàn diện cho trẻ mầm non. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18, 100-105.
- Nguyễn Thị Cẩm Bích (2015). Một số vấn đề lý luận về đánh giá Chương trình Giáo dục mầm non. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10*, 77-80.
- Nguyễn Thị Hòa (2012). *Giáo trình Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Thu Hiền (2012). *Giáo trình phát triển Chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục.
- Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thu Hương, Lê Thị Ánh Tuyết (2017). *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.